

Số: *52* /2021/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày *19* tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi một số nội dung của Quyết định số 68/2014/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quy định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị Nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/02/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ

quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức viên chức và người lao động;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi một số điều của Quy định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị Nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ ban hành kèm theo Quyết định số 68/2014/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 của UBND tỉnh Lào Cai

1. Sửa đổi Điều 1 như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị Nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cán bộ, công chức, viên chức xếp lương theo bảng lương chuyên gia cao cấp, các bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, bảng lương nhân viên thừa hành, phục vụ làm việc trong các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến xã, phường, thị trấn (xã, phường, thị trấn gọi chung là cấp xã) và trong các đơn vị sự nghiệp công lập, gồm:

Cán bộ trong các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thuộc diện xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập xếp lương theo bảng lương chuyên gia cao cấp, các bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, bảng lương nhân viên thừa hành, phục vụ;

Cán bộ cấp xã xếp lương như công chức hành chính, quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 5 và công chức cấp xã quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (sau đây viết tắt là Nghị định số 92/2009/NĐ-CP);

b) Những người xếp lương theo bảng lương chuyên gia cao cấp, các bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ do Nhà nước quy định được cấp có thẩm quyền quyết định đến làm việc tại các dự án và các cơ quan, tổ chức quốc tế mà vẫn thuộc danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị;

c) Những người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Lào Cai, có thỏa thuận trong hợp đồng lao động xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP;

d) Những người xếp lương theo bảng lương do Nhà nước quy định thuộc chỉ tiêu biên chế được ngân sách nhà nước cấp kinh phí trong các hội có tính chất đặc thù quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù.

Các đối tượng tại các Điểm a, b, c và d Khoản này sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

3. Quy định này không áp dụng đối với các đối tượng sau đây

a) Cán bộ thuộc diện xếp lương theo bảng lương chức vụ đã được xếp lương theo nhiệm kỳ.

b) Cán bộ cấp xã là người đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP và Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP.

c) Công chức cấp xã chưa tốt nghiệp đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP”.

2. Sửa đổi khoản 3 Điều 2 như sau:

“3. Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ”.

3. Sửa đổi Điều 3 như sau:

“Điều 3. Tiêu chuẩn, điều kiện xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc.

1. Tiêu chuẩn, điều kiện được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ:

a) Lương hiện hưởng chưa xếp vào bậc lương cuối cùng trong ngạch, tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn có thời gian giữ bậc lương hiện hưởng cộng với thời gian được nâng bậc lương sớm tối thiểu phải bằng thời gian để được xét nâng bậc lương thường xuyên theo quy định, cụ thể:

Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có trình độ đào tạo từ Cao đẳng trở lên, được xếp lương theo bảng lương từ loại A0 trở lên, có thời gian giữ bậc lương hiện hưởng (tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn) tối thiểu phải đủ 24 tháng trở lên.

Đối với cán bộ, công chức viên chức và người lao động có trình độ đào tạo từ Cao đẳng, trung cấp trở xuống, được xếp lương theo bảng lương từ loại B trở xuống, có thời gian giữ bậc lương hiện hưởng (tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn) tối thiểu phải đủ 12 tháng trở lên;

b) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có phẩm chất đạo đức chính trị, ý thức kỷ luật tốt, chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị, không mắc khuyết điểm phải xử lý bằng các hình thức kỷ luật trong thời gian giữ bậc lương;

c) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thời gian giữ bậc lương hiện hưởng lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, đã được cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng, tôn vinh (bằng văn bản) mỗi năm ít nhất một trong các hình thức sau:

- Huân chương các loại;

- Danh hiệu vinh dự Nhà nước: Anh hùng Lao động; Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú; Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú; Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú; Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú;

- Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước;

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương; của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh;

- Danh hiệu thi đua: Chiến sỹ Thi đua toàn quốc; Chiến sỹ Thi đua cấp Bộ, ngành; cấp tỉnh; đoàn thể Trung ương; Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở;

- Giấy khen của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh (gọi tắt là sở, ngành); Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh;

- Danh hiệu Lao động tiên tiến.

c) Đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, ngoài việc bản thân được khen thưởng trong thời gian giữ bậc, cơ quan, đơn vị mình được giao quản lý phải được cấp có thẩm quyền xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Áp dụng nâng bậc lương trước thời hạn

a) Nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, được khen thưởng một trong các hình thức sau:

- Huân chương các loại;
- Danh hiệu vinh dự Nhà nước: Anh hùng Lao động; Nhà giáo nhân dân; Nhà giáo ưu tú; Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú; Nghệ sỹ nhân dân; Nghệ sỹ ưu tú; Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú;
- Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước;
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- Danh hiệu Chiến sỹ Thi đua toàn quốc.

b) Nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, được khen thưởng một trong các hình thức sau:

- Bằng khen của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương;
- Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh;

c) Nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được khen thưởng một trong các hình thức sau:

- Danh hiệu: Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở;
- Bằng khen của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh (áp dụng đối với Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hội Nông dân, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh ở cấp xã).

d) Nâng bậc lương trước thời hạn 04 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được khen thưởng một trong các hình thức sau:

- Danh hiệu: Lao động tiên tiến;
- Giấy khen của Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh”.

Điều 2. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố” tại Điều 3 Quyết định số 68/2014/QĐ-UBND 25/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị Nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ; Khoản 1 Điều 5, khoản 1, khoản 2, khoản 3, điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 6 Quy định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị Nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai lập thành tích xuất sắc trong thực hiện

nhiệm vụ ban hành kèm theo Quyết định số 68/2014/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 của Ủy ban nhân tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2021 và thay thế Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai sửa đổi, bổ sung Điều 1 bản Quy định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị Nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ ban hành kèm theo Quyết định số 68/2014/QĐ-UBND 25/11/2014 của UBND tỉnh Lào Cai.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Như Điều 4 QĐ;
- Sở Nội vụ (03 bản);
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Đài Phát thanh truyền hình tỉnh;
- Báo Lào Cai;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TCHC1, NC2.

Fau

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Xuân Trường